



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM

Địa chỉ: 48 Cửu Long, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.67776245 - 0932.369.799

Website: www.etsc.vn; Email: etsc.vn@gmail.com

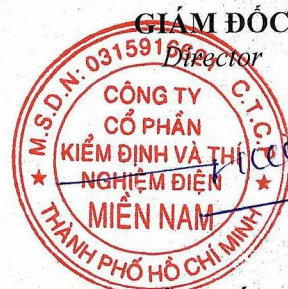


Số/ No: 1948/2025/KT-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM TRA EXAMINATION REPORT	Ngày/ Date: 27/06/2025 Trang/ Page: 1/2
---------------------------	--	--

1. Khách hàng yêu cầu: Customer:	CÔNG TY TNHH NAVIC VÀ KUNSHIN VIỆT NAM
2. Dự án: Project:	Kiểm tra điện năng tủ điện phân phối hạ thế Low voltage switchgear testing
3. Địa chỉ kiểm tra: Place of testing:	Lô H-03, Đường Số 2, Khu Công Nghiệp Long Hậu, Xã Long Hậu, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An.
4. Đối tượng kiểm tra: Type of testing:	Tủ MSB. MSB panel.
5. Số lượng/ Vị trí lắp đặt: Quantity/Installation location:	01 Tủ điện / TBA 320kVA 01 Electrical cabinet/ 320kVA Transformer Station
6. Phương pháp kiểm tra: Method of testing:	- Tham khảo ETSC/TN/QT-27; QCVN QTĐ-5: 2009/BCT; TCVN4255: 2008; TCVN7994-1: 2009; TCVN 6615-2-4 : 2013; IEC 868; thông tư 39/2022/TT-BCT của Bộ Công Thương; thông tư 30/2019/TT-BCT của Bộ Công Thương. - Theo yêu cầu của khách hàng
7. Thời gian thực hiện: Inspection Date:	24/06/2025
8. Thông số kỹ thuật: Specification:	Loại/ Type: MSB Số quản lý/ Serial No: Không rõ/ NA Nhà sản xuất/ Manufacture: Không rõ/ NA Năm sản xuất/ Date of manufacture: Không rõ/ NA Kích thước/ Size: Không rõ/ NA Công dụng/ Function: Tủ điện tổng 630A
9. Phương tiện kiểm tra: Testing equipment	Kyoritsu 3125A; Metrel MI2892.
10. Điều kiện môi trường: Environmental conditions:	$(32 \pm 2)^{\circ}\text{C}$; $(60 \pm 5)\% \text{ RH}$
11. Kết quả kiểm tra: Testing result:	Xem trang sau See next page
12. Kết luận: Conclusion:	Sóng hài dòng điện cao, hệ số công suất thấp. High current harmonics, Low Power factor.
13. Khuyến cáo thời hạn kiểm tra lần sau: 06/2026 Recommended next testing period:	

Người Thực Hiện
Executor

Đoàn Nguyễn Huy Thắng



Nguyễn Quốc Hoàn



TN/QT-C/M061

Bản hành lần 2

- Phòng Kiểm định và Thí nghiệm điện đã được AOSC công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (VLAT-1.0757);
- Các chỉ tiêu đánh dấu (*) chưa được công nhận, hoặc do khách hàng yêu cầu, các chỉ tiêu (**) được thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử;
- Tên mẫu, tên đơn vị yêu cầu được ghi theo thông tin khách hàng cung cấp;
- Không được trích sao một phần kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý của ETSC.



Số/ No: 1948/2025/KT-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM TRA EXAMINATION REPORT	Ngày/ Date: 27/06/2025 Trang/ Page: 2/2
---------------------------	--	--

Nội dung kết quả đo mục 11 trang 1
Content of measured results 11 page 1

Stt No	Đo các thông số Measure the parameters		Pha A Phase A	Pha B Phase B	Pha C Phase C	Yêu Cầu Request	Kết quả Result
1	Điện áp vận hành/	Operating voltage	232,1	232,8	232,3	209÷242V	Đạt/ Pass
2	Tần số vận hành/	Operating frequency	50,205			49÷51 Hz	Đạt/ Pass
3	Sóng hài của điện áp/ Harmonics of voltage	Tổng/ Total (THD)	1,49	1,94	2,02	+ THD ≤ 5%	Đạt/ Pass
		Bậc 3 Level 3	0,14	0,28	0,10	+ H(3) ≤ 3%	Đạt/ Pass
		Bậc 5 Level 5	1,77	1,72	1,86	+ H(5) ≤ 3%	Đạt/ Pass
		Bậc 7 Level 7	0,47	0,44	0,45	+ H(7) ≤ 3%	Đạt/ Pass
4	Sóng hài của dòng điện/ Harmonics of currents	Tổng/ Total (TDD)	4,47	6,92	5,14	+ TDD ≤ 5%	Không đạt/ Failed
		Bậc 3 Level 3	2,27	5,89	2,80	+ H(3) ≤ 4%	Không đạt/ Failed
		Bậc 5 Level 5	0,50	1,61	2,32	+ H(5) ≤ 4%	Đạt/ Pass
		Bậc 7 Level 7	2,90	3,67	3,66	+ H(7) ≤ 4%	Đạt/ Pass
5	Nhấp nháy điện áp/ Flashing voltage	P _{st}	0,204	0,202	0,208	P _{st} ≤ 1	Đạt/ Pass
6	Thành phần thứ tự nghịch của điện áp pha/ Inverse sequence voltage component		0,05			%V _{neg} ≤ 5%	Đạt/ Pass
7	Hệ số Công suất/ Power factor		0,88	0,92	0,90	PF ≥ 0,95	Không đạt/ Failed
8	Nối đất/ Grounding	Tiếp đất trực tiếp/ Ground directly					